TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/ QĐST – DS (*V/v: Yêu cầu xác định cho cho con*)	*Phú Thọ, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu "*Xác định cha cho con*", theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2025/QĐST - DS ngày 19 tháng 11 năm 2025.

- *Người yêu cầu:*

+ **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983, số CCCD 017083001459; địa chỉ: Khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

+ Chị Đặng Thanh N, sinh năm 1987, số CCCD 025187010730; địa chỉ: Khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình, nay là khu B, xã C, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

+ Cháu Đặng Quỳnh H1, sinh năm 2014. Địa chỉ: Khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, chị Đặng Thị N1 và anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Anh Nguyễn Văn H và Đặng Thị N1 kết hôn ngày 17/6/2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình, nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ.

Trước khi kết hôn với anh H, chị Đặng Thị N1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nay là khu B, xã C, tỉnh Phú Thọ. Năm 2012, anh C bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Năm 2017, chị N1 và anh C thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (nay là Toà án khu vực 12 – Phú Thọ). Chị N1 và anh C có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 21/12/2010, sau khi ly hôn chị N1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Gia B.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Đặng Thị N1 với anh Trần Văn C, anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 có quan hệ tình cảm và sinh ra bé gái Đặng Quỳnh H1 ngày 20/01/2014. Nhưng do là con riêng nên không đề cập trong việc ly hôn với anh C.

Theo kết quả phân tích AND huyết thống số KQ: 2509108.12 ngày 12/9/2025 của Phòng khám Đ số 11 Công ty Trách nhiệm hữu hạn M thì anh Nguyễn Văn H và cháu Đặng Quỳnh H1, sinh ngày 20/01/2014 có quan hệ huyết thống cha - con gái.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn H và cháu Đặng Quỳnh H1, anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 cùng yêu cầu Tòa án giải quyết việc "*Xác định cha cho con*", cụ thể: Xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ cháu Đặng Quỳnh H1; giới tính: Nữ, trích lục khai sinh số 29, ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại bản tự khai, anh C xác nhận kết hôn hợp pháp với chị Đặng Thị N1 năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung với nhau đến năm 2012 thì anh bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị tuyên phạt mức án Tử hình, anh bị giam giữ từ năm 2012 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Anh và chị N1 thuận tình ly hôn ngày 15/6/2017. Anh C thừa nhận anh và chị Đặng Thị N1 có 01 con chung duy nhất là Trần Gia B, sinh ngày 21/12/2010. Việc anh Nguyễn Văn H và chị Đặng

Thị N1 có đơn yêu cầu Tòa án xác nhận anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Đặng Quỳnh H1, sinh ngày 20/01/2014 (cháu H1 sinh trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa anh và chị N1), anh hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại phiên họp, anh H và chị N1 có mặt và giữ nguyên yêu cầu tại đơn yêu cầu và bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký giải quyết việc dân sự đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 361; Điều 366; Điều 367, Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1: Xác nhận anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Đặng Quỳnh H1; Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 có hộ khẩu thường trú tại khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; chị N1 và anh H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Đặng Quỳnh H1. Đây là quan hệ pháp luật yêu cầu xác định cha cho con. Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh H và chị N1 yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Tuy nhiên, quá trình giải quyết việc dân sự, anh Trần Văn C đã có lời khai và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn

cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp theo thủ tục chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 quen biết và có quan hệ tình cảm. Ngày 20/01/2014, chị N1 sinh cháu Đặng Quỳnh H1.

[2] Về nội dung yêu cầu: Chị Đặng Thị N1 và anh Trần Văn C kết hôn vào năm 2010. Trong thời kỳ hôn nhân, ngày 20/01/2014, chị N1 sinh một bé gái, đặt tên là Đặng Quỳnh H1. Thời điểm sinh cháu H1, chị N1 vẫn đang là vợ hợp pháp của anh Trần Văn C. Vì vậy, tại giấy khai sinh của cháu H1, phần họ, tên người cha là Trần Văn C. Tuy nhiên, cháu Đặng Quỳnh H1 không phải là con chung của chị N1 với anh C mà là con chung của chị N1 với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ .

Do vậy, chị Đặng Thị N1 và anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ giải quyết công nhận anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Đặng Quỳnh H1.

Theo kết quả phân tích AND huyết thống số KQ: 2509108.12 ngày 12/9/2025 của Phòng khám Đ số 11 Công ty Trách nhiệm hữu hạn M kết luận: Người có mẫu AND ký hiệu Nguyễn Văn H và người có mẫu AND ký hiệu Đặng Quỳnh H1 có cùng quan hệ huyết thống Cha – Con gái.

[3]. Tại phiên họp, anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 có mặt và giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc xác định cha cho con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Căn cứ vào kết luận xét nghiệm ADN của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M, xét yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào kết luận giám định số KQ: 2509108.12 ngày 12/9/2025 của Phòng khám Đ số 11, Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 về việc yêu cầu Tòa án xác nhận cha cho con, cụ thể xác định: Anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Đặng Quỳnh H1; giới tính: Nữ; trích lục khai sinh số 29, ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý khai nhận cha con.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị N1 thuộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Ủy ban nhân dân xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ (nơi cấp trích lục khai sinh số 29, ngày 25/3/2014)
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Thu Hương